

Bản án số: 77/2025/DS-PT
Ngày 11 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

- Ông Trương Thanh Dũng.
- Bà Giang Thị Cẩm Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/TLPT-DS, ngày 26/4/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2025/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 68/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Hà Văn S**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 26/9/2024)(có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà **Biện Thị Đ**, sinh năm 1962 (có mặt).

2.2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1961 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Biện Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Phạm Thanh H là nguyên đơn trình bày: Ngày 12 tháng 8 năm 2021, ông Phạm Thanh H có cho bà Biện Thị Đ vay số tiền 250.000.000 đồng. Khi cho vay tiền, ông H có viết biên nhận mượn tiền và bà Đ có ký tên vào Biên nhận này. Ông H giao tiền cho bà Đ tại nhà của ông H. Mặc dù biên nhận ngày 12 tháng 8 năm 2021 thể hiện là tiền mượn nhưng thực tế là tiền ông H cho bà Đ vay, các bên thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng.

Khi vay chỉ có mặt bà Đ, không có ông T, nhưng sau đó ông T vẫn biết vì vay tiền mục đích là vợ chồng bà Đ, ông T sử dụng chung cho cuộc sống gia đình. Giữa ông H và con bà Đ không có giao dịch gì với nhau. Các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 02 năm kể từ ngày viết biên nhận. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay thì vợ chồng bà Đ, ông T không trả tiền vốn và lãi cho ông H. Nay, ông H yêu cầu vợ chồng bà Đ, ông T phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vốn là 250.000.000 đồng và tiền lãi trong 03 năm là 150.000.000 đồng.

Theo ông Nguyễn Văn T, bà Biện Thị Đ là bị đơn trình bày: Năm 2018 (không nhớ ngày tháng cụ thể), con ruột của ông, bà là ông Nguyễn Văn K có hỏi vay của ông H số tiền 100.000.000 đồng (ông H đưa nhiều lần không biết mỗi lần bao nhiêu tiền), lãi 8%/tháng, việc vay này không có làm giấy tờ. Đến năm 2020 (không nhớ ngày tháng cụ thể), bà Đ vay của ông H số tiền 50.000.000 đồng, lãi 8%/tháng, khi vay tiền không có làm giấy tờ. Sau khi vay, bà Đ và ông K vẫn đóng lãi hàng tháng cho ông H, chưa trả được tiền vốn. Đến ngày 12 tháng 8 năm 2021, ông H viết biên nhận yêu cầu bà Đ ký tên với nội dung bà Đ mượn ông H số tiền 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế bà Đ và ông K chỉ còn nợ ông H tiền vốn 150.000.000 đồng và lãi 100.000.000 đồng, chứ không phải nợ tiền vốn là 250.000.000 đồng. Lúc đó ông H hứa cho bà Đ trả dần khoản nợ trên.

Đến năm 2022 (không nhớ ngày tháng cụ thể), bà Đ trực tiếp trả cho ông H 37.000.000 đồng. Còn ông K chuyển khoản trả cho ông H 40.000.000 đồng. Năm 2023 (không nhớ ngày tháng cụ thể), ông K chuyển khoản trả ông H 58.000.000 đồng. Năm 2024, bà Đ trả cho ông H thêm 12.000.000 đồng. Tất cả các khoản tiền khi bà Đ và ông K trả cho ông H đều không làm biên nhận, không ai chứng kiến, không có gì chứng minh. Tổng số tiền mà bà Đ và ông K đã trả cho ông H là 147.000.000 đồng, chỉ còn nợ tiền vốn là 3.000.000 đồng. Bà Đ yêu cầu ông H làm lại biên nhận nợ là bà chỉ còn nợ ông H tiền vốn 3.000.000 đồng và lãi 100.000.000 đồng, nhưng ông H không đồng ý và khởi kiện. Việc bà vay nợ ông H thì ông T biết vì mục đích vay là sử dụng chung trong gia đình. Nay ông, bà đồng ý tự ông bà sẽ trả hết số nợ còn lại cho ông H tiền vốn 3.000.000 đồng, lãi là 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại theo yêu cầu của ông H thì ông bà không đồng ý.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Biện Thị Đ và ông Nguyễn Văn T. Ông

và bà Đ đã trả cho ông H được 147.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 3.000.000 đồng tiền vốn và lãi là 100.000.000 đồng. Nay, ông đồng ý để cho bà Đ, ông T đứng ra trả cho ông H số nợ trên.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2025/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh H đối với bà Biện Thị Đ và ông Nguyễn Văn T.

2. Buộc bà Biện Thị Đ và ông Nguyễn Văn T cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Thanh H số tiền 325.000.000 đồng (trong đó tiền vốn là 250.000.000 đồng, tiền lãi là 75.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh H về việc yêu cầu bà Biện Thị Đ và ông Nguyễn Văn T thanh toán số tiền lãi là 75.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Biện Thị Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2025/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, theo hướng xem xét lại tiền gốc, lãi bị đơn đã trả và án phí (do người cao tuổi).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Biện Thị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Biện Thị Đ; Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2025/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo hướng miễn án phí cho bị đơn. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Biện Thị Đ hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Phạm Thanh H yêu cầu vợ chồng bà Đ, ông T phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vốn 250.000.000 đồng và tiền lãi trong 03 năm là 150.000.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Biện Thị Đ:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Phạm Thanh H cung cấp Biên nhận nợ ngày 12 tháng 8 năm 2021, thể hiện ông T, bà Đ nợ ông H số tiền 250.000.000 đồng và bà Đ thừa nhận có ký tên vào biên nhận. Như vậy, sự thừa nhận của đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Bà Đ, ông T cho rằng: Khi làm biên nhận, ông, bà thực chất chỉ có nợ ông H 150.000.000 đồng tiền vốn. Sau khi làm biên nhận, ông, bà đã trả cho ông H tiền vốn 147.000.000 đồng, hiện tại chỉ còn nợ 3.000.000 đồng tiền vốn và 100.000.000 đồng tiền lãi. Ông H không thừa nhận sự việc như bị đơn trình bày. Ngoài lời trình bày của ông T, bà Đ, thì bị đơn không có chứng cứ nào khác chứng minh đã trả tiền gốc cho ông H.

[3.3] Căn cứ theo Biên nhận nợ ngày 12 tháng 8 năm 2021 (bút lục 02), chỉ thể hiện ông T, bà Đ có nhận số tiền vay của ông H là 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, Biên nhận không thể hiện thời hạn vay và lãi suất. Các đương sự thống nhất vay có lãi suất và có tranh chấp về lãi suất, nên Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[3.4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự:

[4.1] Án phí sơ thẩm:

Toà án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu buộc bà Biện Thị Đ và ông Nguyễn Văn T cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.250.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đ và ông T nộp đơn xin miễn án phí. Xét thấy, ông T và bà Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên có căn cứ sửa một phần bản án sơ thẩm do có tình tiết mới, miễn toàn bộ án phí cho ông T, bà Đ, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Phạm Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 3.750.000 đồng. Ông Phạm Thanh H đã dự nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009200 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.750.000 đồng. Ông Phạm Thanh H được hoàn lại 6.250.000 đồng.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T, bà Biện Thị Đ không phải chịu. Ông T và bà Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0005381 ngày 02/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Biện Thị Đ.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2025/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh H đối với bà Biện Thị Đ và ông Nguyễn Văn T.

2. Buộc bà Biện Thị Đ và ông Nguyễn Văn T cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Thanh H số tiền 325.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng)(trong đó: 250.000.000 đồng tiền vay gốc và 75.000.000 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh H về việc yêu cầu bà Biện Thị Đ và ông Nguyễn Văn T thanh toán số tiền lãi 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

4. Về án phí dân sự:

Bà Biện Thị Đ và ông Nguyễn Văn T được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông T và bà Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0005381 ngày 02/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ

Ông Phạm Thanh H phải chịu 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Phạm Thanh H đã dự nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009200 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Phạm Thanh H được hoàn lại 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã Giá Rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Phan Công Trí